

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/7/2022

V/v hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Đỗ Thị Thu Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa:

* N đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 19XX

Nơi cư trú: , huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

* Bị đơn: Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 19XX

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Chị Y và anh Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt N đơn chị Nguyễn Thị Hồng Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/7/2012 tại UBND xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không chia sẻ trách nhiệm gác vác gia đình với chị. Ngoài ra anh Đ ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, ngọt ngát. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Hà Hải P, sinh ngày 01/01/2013 và Hà Hải N, sinh ngày 02/04/2016. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị có nguyện vọng nuôi con cả hai con chung. Tuy nhiên, anh Đ có nguyện vọng nuôi cháu Hà Hải P nên chị đồng ý với ý kiến của anh Đ, chị sẽ nuôi dưỡng cháu

Hà Hải N và giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu Hà Hải P. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung. Về tài sản chung, chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hà Ngọc Đ trình bày:*

Anh đã được nhận thông báo thụ lý vụ án số 32/2022/HNGD – ST ngày 01/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy về việc chị Nguyễn Thị Hồng Y xin ly hôn anh. Hiện anh đang cư trú tại xã A, huyện Thái Thụy, tuy nhiên vì điều kiện công việc, hiện nay anh đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh việc đi lại khó khăn và do dịch bệnh covid nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không tiến hành hòa giải vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án của anh như sau:

- Về quá trình tìm hiểu, kết hôn như chị Y đã trình bày. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2017. N nhân là do bất đồng về tài chính và quan điểm sống. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay vợ chồng anh sống ly thân. Nay chị Y xin ly hôn anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Y có hai con chung là Hà Hải P, sinh ngày 01/01/2013 và Hà Hải N, sinh ngày 02/04/2016. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Hà Hải P, giao cho chị Y nuôi dưỡng con Hà Hải N.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của N đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa các đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Y được ly hôn anh Hà Ngọc Đ; Về quan hệ con chung chị Y và anh Đ có hai con chung Hà Hải P, sinh ngày 01/01/2013 và Hà Hải N, sinh ngày 02/04/2016. Ly hôn, giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Hà Ngọc Đ đang cư trú tại xã A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Anh Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Hà Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Thái Thụy vào ngày 26/7/2012. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, mâu thuẫn về kinh tế và do chị Y cho rằng anh Đ ghen tuông vô cớ. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Y vẫn giữ N quan điểm xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn. Chứng tỏ anh Đ không thiết tha gì việc đoàn tụ với chị Y. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Y và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Y được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị Y có 02 con chung là Hà Hải P, sinh ngày 01/01/2013 và Hà Hải N, sinh ngày 02/04/2016. Ly hôn, anh Đ và chị Y đều có nguyện vọng giao cho chị Y nuôi dưỡng cháu Hà Hải N, giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu Hà Hải P. Xét nguyện vọng của anh chị là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Đ và chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Y ly hôn anh Hà Ngọc Đ.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Y trực tiếp nuôi Hà Hải N, sinh ngày 02/04/2016. Giao cho anh Hà Ngọc Đ trực tiếp nuôi Hà Hải P, sinh ngày 01/01/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Hà Ngọc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004080 ngày 01/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Hà Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy.
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã A.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

